

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

- Áp dụng tiêu chí “đạt”, “không đạt” đối với tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| STT | Nội dung | Mức độ đáp ứng | |
|-----------|---|---|--|
| | | Đạt | Không đạt |
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| I | Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ | | |
| 1.1 | Chủng loại hàng hoá cung cấp | Nhà thầu đề xuất đúng chủng loại theo yêu cầu của E-HSMT | Nhà thầu không đáp ứng nội dung theo yêu cầu |
| 1.2 | Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá | Hàng hóa dự thầu phải đáp ứng đầy đủ các nội dung như yêu cầu ở Chương V. E-HSMT. | Nhà thầu không đáp ứng nội dung theo yêu cầu |
| 1.3 | Bảng kê thông tin hàng hóa dự thầu | Nhà thầu có bảng kê nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu | Nhà thầu không đáp ứng nội dung theo yêu cầu |
| 1.4 | Tài liệu chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá | Hàng hóa dự thầu phải có một trong các tài liệu sau đây: - Cataloge hàng hóa dự thầu (Bản gốc hoặc bản chụp hoặc bản tải trên trang web có kèm theo đường link) - Trường hợp hàng hóa dự thầu không có cataloge hoặc nhãn hàng hóa, nhà thầu phải nộp tài liệu kỹ thuật tương đương. Trong đó thể hiện rõ thông tin cơ bản của hàng hóa dự thầu bao gồm xuất xứ; model; thông số kỹ thuật; hình ảnh thiết kế, mô tả sản phẩm. | Nhà thầu không đáp ứng nội dung theo yêu cầu |
| 1.5 | Cam kết hàng hóa chào thầu là hợp pháp, không vi phạm bản quyền của nhà sản xuất | Có cam kết hàng hóa chào thầu là hợp pháp, được lưu hành tại Việt Nam, không vi phạm bản quyền của nhà sản xuất | Nhà thầu không đáp ứng nội dung theo yêu cầu |
| II | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá | | |
| 2.1 | Cam kết thu hồi hàng | Có cam kết thu hồi hàng hoá | Nhà thầu không đáp ứng |

| | | | |
|------------|---|--|--|
| | hoá | trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư/bên mời thầu | nội dung theo yêu cầu |
| III | Tiến độ cung cấp hàng hóa | | |
| 3.1 | Thời gian thực hiện hợp đồng | ≤ 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng | Nhà thầu không đáp ứng nội dung theo yêu cầu |
| 3.2 | Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa | - Nhà thầu có thuyết minh cụ thể các giải pháp kỹ thuật (đóng gói, vận chuyển) khi vận chuyển hàng hóa đến nơi giao hàng để không ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa. | Nhà thầu không đáp ứng nội dung theo yêu cầu |
| IV | Uy tín của nhà thầu | | |
| 4.1 | Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | Nhà thầu có cam kết: - Không có hợp đồng bị chậm tiến độ thực hiện; - Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình đảm bảo đúng theo hợp đồng đã ký kết, không có sự thay đổi trong quá trình thực hiện; - Không vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện do lỗi của nhà thầu; | Nhà thầu không đáp ứng nội dung theo yêu cầu |
| V | Khả năng thích ứng của hàng hoá và tác động đối với môi trường | | |
| 5.1 | Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường | Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường | Nhà thầu không đáp ứng nội dung theo yêu cầu |
| 5.2 | Tác động đến môi trường | Có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường và biện pháp giải quyết (nếu có) | Nhà thầu không đáp ứng nội dung theo yêu cầu |
| | KẾT LUẬN | Đạt (Khi tất cả các yêu cầu tiêu chí được đánh giá là “Đạt”) | Không đạt (Khi có bất kỳ 01 tiêu chí được đánh giá là “Không đạt”) |